

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

Số: 462/TNB

V/v tài liệu phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
được cập nhật bổ sung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Cần Thơ, ngày 10 tháng 06 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Quý Cổ đông Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.

1. Tên đơn vị: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
2. Mã chứng khoán: PSW.
3. Trụ sở chính: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
4. Điện thoại: (0292) 3765 080; Fax: (0292) 3765 078
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Thanh Tùng**.
Địa chỉ: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Điện thoại: (0292) 3765 079 Fax: (0292) 3765 078.
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(Công ty đánh dấu X vào mục cần công bố).
7. Nội dung của thông tin công bố: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PSW) tài liệu bổ sung.
 - Điều chỉnh mức chi cổ tức năm 2021.
 - Điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2022.
8. Địa chỉ Website : <http://www.psw.vn>. đăng tải toàn bộ nội dung tài liệu được cập nhật bổ sung.

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD Công ty;
- P.TCHC, P. TCKT, P.KD, BBTWebsite;
- Lưu: VT, PHN.

Tài liệu đính kèm:

Tài liệu Phiên họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường
Niên 2022

NGƯỜI ĐƯỢC UOCBTT
PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA
CHẤT DẦU KHÍ
TÂY NAM BỘ
M.S.D.N: 18007224
Q. NINH KIỀU - TP. CẦN THƠ

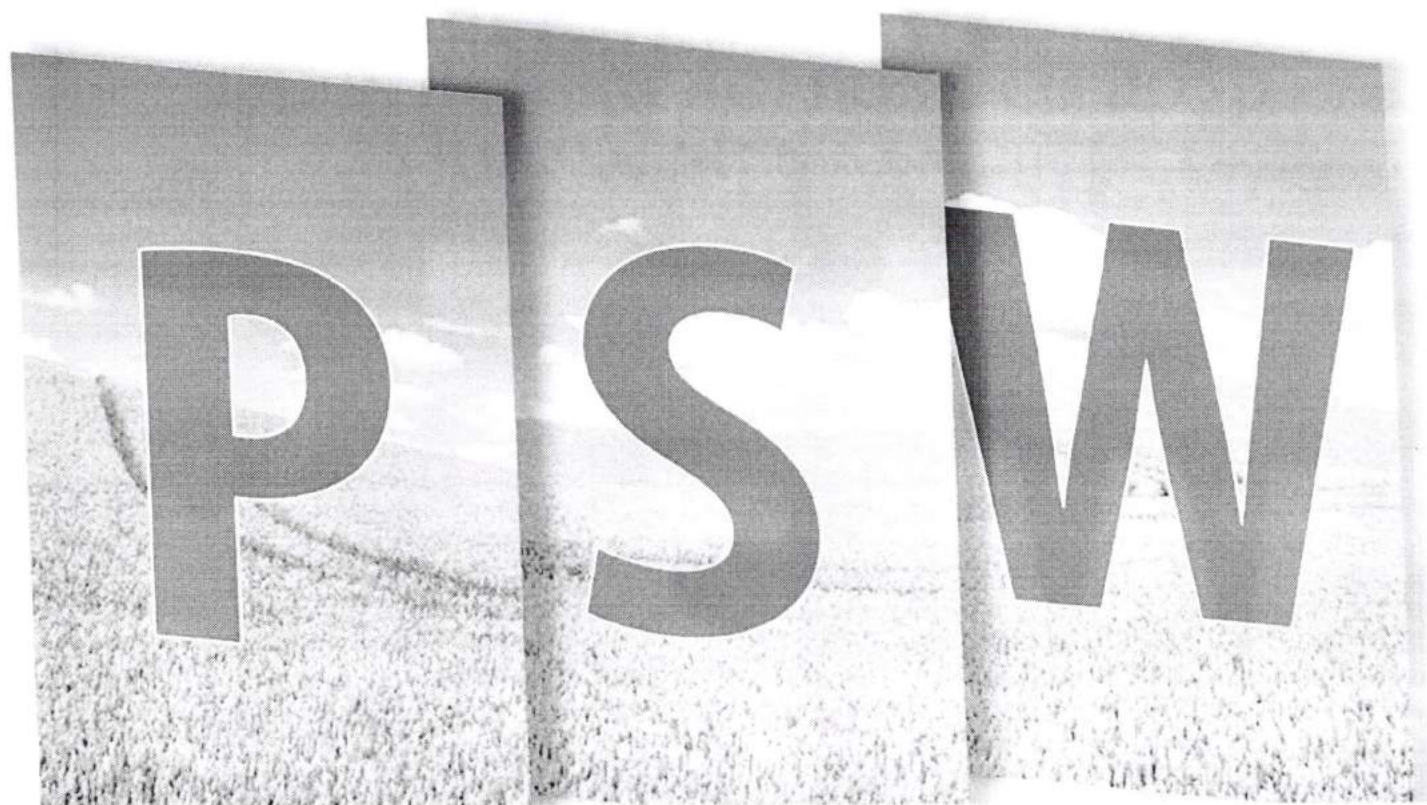
Lê Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ



Tài liệu

**PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**



PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Chương trình Nghị sự
Ngày 15/06/2022

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
14h00 - 14h15	Đón tiếp đại biểu và quý cổ đông	15 phút
14h15 - 14h25	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	10 phút
14h25 - 14h28	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông	3 phút
14h28 - 14h35	Thông báo nội quy cuộc họp Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký cuộc họp	7 phút
14h35 - 14h40	Chào mừng quý cổ đông và khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ Thông qua Chương trình nghị sự của cuộc họp Bầu Ban kiểm phiếu	10 phút
14h40- 14h45	Tờ trình điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021	5 phút
14h45 - 15h05	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022	20 phút
15h05 - 15h15	Báo cáo của HĐQT năm 2021 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2022	10 phút
15h15 - 15h25	Báo cáo của BKS năm 2021, kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2022 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC 2022	10 phút
15h25 - 15h35	Báo cáo tài chính năm 2021 và Phương án phân phối lợi nhuận 2021, KH phân phối LN 2022	10 phút
15h35 – 15h55	Báo cáo lương, thưởng, thù lao HĐQT, BKS 2021 và trình Dự toán cho 2022	20 phút
15h55 - 16h05	Tờ trình thông qua nội dung ủy quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT phê duyệt chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 và phương án tái cơ cấu Công ty.	10 phút
16h05 - 16h20	Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách bỏ phiếu, Cổ đông hoàn tất phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, Ban kiểm phiếu tổng hợp phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu	10 phút
16h20 - 16h35	Giải lao	5 phút
16h35 - 16h55	Đại hội tiếp tục thảo luận	15 phút
16h55- 17h05	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình	10 phút
17h05 - 17h15	Thông qua Biên bản, nghị quyết đại hội và bế mạc	15 phút

MỤC LỤC

Phần 1 – NỘI QUY PHIÊN HỌP VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU	4
Phần 2A - TỜ TRÌNH THÔNG QUA ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021	7
Phần 2 B - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022	9
Phần 3 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	18
Phần 4- BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN.....	24
Phần 6 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021.....	27
Phần 7 - TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	37
Phần 8 - BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022.	40
Phần 9 - TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG ỦY QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ CHO HĐQT PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035 VÀ TÁI CỐ CẤU CÔNG TY....	41

Phần 1 – NỘI QUY PHIÊN HỌP VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

Bản Nội quy phiên họp và Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu này được áp dụng tại phiên họp thường niên năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PSW) với các mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành phiên họp.

I. TRẬT TỰ CỦA PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tất cả các cổ đông đến dự họp ăn mặc nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức sẽ thực hiện đo thân nhiệt, khai báo y tế khi cổ đông đến tham dự, cổ đông phải đeo khẩu trang.
3. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết cho cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
4. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
5. Không hút thuốc lá trong Hội trường.
6. Không nói chuyện riêng, không nói chuyện điện thoại trong phiên họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ rung, không đổ chuông.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN PHIÊN HỌP

Ngay sau khi Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra và xác định số lượng cổ đông có mặt thỏa mãn điều kiện để tổ chức phiên họp, thủ tục khai mạc phiên họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCD) được tiến hành ngay.

1. **Giới thiệu nội quy, thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký.**
2. **Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội phát biểu chào mừng quý vị cổ đông đến dự họp.**
3. **Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Ban kiểm phiếu.**
ĐHĐCD biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay.
4. **Báo cáo trước Đại hội những nội dung của phiên họp.**
Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.
5. **Thảo luận về nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.**
Sau khi Ban lãnh đạo PSW báo cáo Đại hội các nội dung phiên họp, Đoàn chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của ĐHĐCD và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:
 - Phiên thảo luận sẽ được tiến hành tập trung sau khi báo cáo, nội dung của Đại hội được trình bày.
 - Cổ đông có ý kiến phát biểu tại phiên họp cần điền nội dung câu hỏi vào phiếu ý kiến (do ban tổ chức phiên họp ĐHĐCD cung cấp), gửi cho Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu phiên họp được PSW đăng tải trên website theo địa chỉ <http://www.psw.vn>. Đề nghị cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị câu hỏi, gửi trước cho ban tổ chức Đại hội.
 - Các cổ đông yêu cầu và Đoàn chủ tịch trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông. Chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn thì Đoàn chủ tịch sẽ tổng hợp và trả lời chung.

Không trả lời trực tiếp và giải thích các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung phiên họp ĐHĐCĐ, sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của PSW.
- Các câu hỏi không kịp trả lời trong phiên họp do thời gian có hạn cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên Website của PSW.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI PHIÊN HỌP

1. Nguyên tắc

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của phiên họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết, (có in mã vạch để phục vụ việc kiểm phiếu bằng công nghệ thông tin).

2. Cách biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó chuyển lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

3. Thời điểm biểu quyết

Ngay sau khi kết thúc các nội dung biểu quyết, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

4. Kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được ĐHĐCĐ thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc ĐHĐCĐ. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Điều khiển phiên họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của phiên họp ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình họp ĐHĐCĐ.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến phiên họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại phiên họp.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của cổ đông trình Đoàn chủ tịch.
3. Soạn thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại phiên họp.

224
IG TY
PHÂN
V VÀ
AU K
IM B
P.C

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết.
2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu và kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.
3. Nhanh chóng thông báo cho Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
4. Xem xét và báo cáo với ĐHĐCĐ quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

Trên đây là Nội quy phiên họp và Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của PSW.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Hiền

Phần 2A - TỜ TRÌNH THÔNG QUA ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần phân bón và hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PSW) đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 29/12/2010 và sửa đổi bổ sung ngày 29/06/2021;

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, tổ chức ngày 29/06/2021. ĐHĐCĐ đã thống nhất thông qua các chỉ tiêu cơ bản về kế hoạch kinh doanh năm 2021. Tuy nhiên năm 2021, thị trường phân bón có nhiều thuận lợi đột biến, đặc biệt về giá phân bón liên tục tăng, đồng thời năm 2021 là một năm bản lề khi chính sách giá các mặt hàng phân bón Phú Mỹ được Cổ đông lớn PVFCCo điều chỉnh phù hợp với đặc thù TNB và có có tính đến lợi phí về vận chuyển của khu vực TNB so với các vùng miền khác đã tạo điều kiện cho TNB gia tăng sản lượng, doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch đã được duyệt ban đầu.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế cũng như cân nhắc lợi ích của PSW và cổ đông. Hội đồng quản trị PSW kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2021 (tại NQ chấp thuận số 01/NQ-TNB)	Kế hoạch 2021 điều chỉnh
A	B	C	1	2
I	Tổng sản lượng tiêu thụ	Tấn	243.000	246.000
1	Ure Phú Mỹ	Tấn	165.000	165.000
2	NPK Phú Mỹ	Tấn	20.000	22.000
3	Các sản phẩm từ gốc Ure	Tấn	3.000	950
4	Phân bón nhập khẩu thương hiệu Phú Mỹ	Tấn	55.000	40.300
5	Phân bón tự doanh	Tấn	-	17.750
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.697,18	2.427,45
III	Tổng chi phí	Tỷ đồng	1.687,18	2.372,45
	Trong đó			
	Chi phí BH	"	29,38	29,57
	Chi phí QL	"	17,77	19,90
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,00	55,00
V	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,00	44,00
VI	Các chỉ tiêu khác			
1	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,08	13,08
2	Trích quỹ KTPL (20% LNST)	Tỷ đồng	1,60	8,80
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	3	17
4	Kế hoạch đào tạo			
	- Thực hiện đào tạo	Lượt người	100	60
	- Chi phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	0,15	0,02
5	Mua sắm tài sản trang thiết bị	Tỷ đồng	2,21	2,57

Các nội dung khác của kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty giữ nguyên theo Nghị quyết số 01/NQ-TNB ngày 05/01/2021 của HĐQT Công ty như đã công bố tại Nghị quyết số 11/NQ-DHĐCĐ phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/06/2021.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Hiền

Phần 2 B - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

Trong năm 2021, thị trường phân bón Việt Nam chứng kiến sự tăng đột biến về giá các loại phân bón, đặc biệt là phân đơn như Urê, DAP, Kali. Hầu hết các loại phân bón đều tăng giá từ quý 2 và có sự tăng vọt từ quý 4/2021, trong đó có giai đoạn Urê, DAP tăng từ 2 đến 2,5 lần, Kali tăng gấp 3 lần.

Diễn biến dịch bệnh Covid phức tạp ảnh hưởng rất nhiều đến các hoạt động giao thương trong cả nước, đặc biệt từ 15/7 đến 10/9 toàn bộ các tỉnh TNB thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ, các tỉnh thực hiện kiểm soát gắt gao và hạn chế phương tiện vận tải làm hệ thống phân phối nông sản bị gián đoạn và đứt gãy, việc thu mua/vận chuyển nông sản bị ngưng trệ làm nông sản bị ứ đọng nên giá của nông dân bán ở mức thấp, không ổn định, các mặt hàng cây ăn trái, rau củ xuất khẩu bị ảnh hưởng do hoạt động logistic bị phong tỏa, hạn chế tiếp xúc, giá giảm sâu.

Tuy nhiên, dịch bệnh Covid 19 làm nhu cầu an ninh lương thực thế giới tăng cao là động lực cho giá lúa gạo của Việt Nam tăng rất tốt. Giá cao, năng suất cao, lợi nhuận tốt, nông dân có động lực tái đầu tư và tăng diện tích canh tác làm nhu cầu sử dụng phân bón ở vùng trồng lúa tăng.

I. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh cả năm 2021

1.1 Đánh giá thị trường.

✦ Thuận lợi:

- Thị trường phân bón thế giới và trong nước diễn biến thuận lợi: xu hướng giá tăng liên tục, các yếu tố dịch bệnh và vận chuyển làm giá thế giới tăng cao hơn trong nước tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động bán hàng.
- Cung cầu tương đối cân bằng, áp lực tồn kho đầu năm không căng thẳng như các năm trước đã tạo đà cho việc tiêu thụ ngay từ đầu năm, một số thời điểm còn thiếu hàng cục bộ.
- Giá phân đơn tăng mạnh trong khi giá NPK tăng chậm hơn nên các nhà máy NPK 3 màu không cạnh tranh được với nhà máy NPK 1 hạt có nguyên liệu dự trữ giá thấp nên bị thu hẹp sản xuất, giảm sản lượng.
- Dịch bệnh Covid 19 làm nhu cầu an ninh lương thực thế giới tăng cao là động lực cho giá lúa gạo của Việt Nam tăng rất tốt, cao nhất từ trước cho đến nay. Giá cao, năng suất cao, lợi nhuận tốt, nông dân có động lực tái đầu tư và tăng diện tích canh tác làm nhu cầu sử dụng phân bón ở vùng trồng lúa tăng.
- Tình hình hạn và xâm nhập mặn năm 2021 không khốc liệt như năm 2020, các địa phương, cơ quan nông nghiệp, nông dân đã có kinh nghiệm ứng phó hơn nên không ảnh hưởng nhiều đến sản xuất nông nghiệp.
- Các chính sách bán hàng hợp lý, linh hoạt của Cổ đông lớn PVFCCo cũng là yếu tố quan trọng giúp Công ty đạt được kết quả tốt trong những tháng đầu năm: giá bán hợp lý, phù hợp với thị trường, nguồn hàng (Urê, Kali, NPK) cung cấp đầy đủ, ổn định. Chất lượng sản phẩm được cải thiện đáng kể, đặc biệt là sản phẩm NPK Phú Mỹ, các sự cố về chất lượng sản phẩm giảm rõ rệt, các phản hồi về đóng cục, chậm tan, phân nổi, bao bì bong tróc, chày góc, màu hạt phân...rất ít.
- Đặc biệt đối với mặt hàng NPK Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ, Cổ đông lớn PVFCCo đã hỗ trợ cho đơn vị chính sách giá bán theo sản lượng lớn rất cạnh tranh so với thị

trường tạo điều kiện cho PSW tranh thủ cơ hội đẩy mạnh sản lượng bán hàng với giá cạnh tranh, tăng sản lượng, tăng thị phần ở khu vực.

✚ **Khó khăn:**

- Nguồn cung DAP Phú Mỹ hạn chế, giá nhập khẩu luôn ở mức cao và sẽ có nhiều rủi ro nếu nhập khẩu về, do đó sản lượng DAP Phú Mỹ của năm 2021 không thực hiện được theo kế hoạch đã giao.
- Mặc dù giá các loại phân đơn tăng mạnh nhưng giá NPK vẫn cạnh tranh gay gắt, không tăng kịp theo nhịp tăng của phân đơn. Tập quán tiêu thụ của Cửa hàng/Nông dân vẫn còn chuộng dùng hàng trộn 3 màu.
- Diễn biến dịch bệnh phức tạp ảnh hưởng rất nhiều đến các hoạt động bán hàng, Marketing, giao nhận. Từ giữa tháng 5 đến nay, các hoạt động tiếp xúc trực tiếp với khách hàng, các buổi hội thảo, họp nhóm, tư vấn trực tiếp cho bà con nông dân đều phải tạm dừng. Đặc biệt từ 15/7 đến 10/9 toàn bộ các tỉnh TNB thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ, các tỉnh thực hiện kiểm soát gắt gao và hạn chế phương tiện vận tải, hoạt động giao nhận của các Đại lý/cửa hàng gần như đình trệ, hơn 50% Đại lý đóng cửa hoặc giao dịch rất hạn chế do quy định 3 tại chỗ, các đại lý còn lại hoạt động cầm chừng. Sản lượng bán hàng của Công ty trong giai đoạn này rất thấp, chỉ đạt chưa đến 30% so với điều kiện bình thường, sản lượng giao nhận tại các kho giảm 70-90% do thiếu công nhân và ảnh hưởng của việc hạn chế/kiểm soát phương tiện.
- Hệ thống phân phối nông sản bị gián đoạn và đứt gãy do tình hình dịch bệnh, việc thu mua/vận chuyển nông sản bị ngưng trệ làm nông sản bị ứ đọng nên giá của nông dân bán ở mức thấp, không ổn định, các mặt hàng cây ăn trái, rau củ xuất khẩu bị ảnh hưởng do hoạt động logistic bị phong tỏa, hạn chế tiếp xúc, giá giảm sâu. Giá lúa trong thời gian gần đây cũng đã giảm, việc thu mua khó khăn. Với giá phân bón tiếp tục duy trì ở mức cao như hiện nay, giá lúa và nông sản tiếp tục xu hướng giảm đã xảy ra tình trạng bỏ ruộng, giảm diện tích, giảm đầu tư phân bón.

1.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021.

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện cả năm 2021	Tỷ lệ TH cả năm so KH năm (%)	Tỷ lệ TH cả năm so năm 2020 (%)
I	Tổng sản lượng tiêu thụ	Tấn	260.975	246.000	250.018	101,63%	95,80%
1	Từ sản xuất	Tấn	201.855	187.000	187.794	100,42%	93,03%
1.1	Ure Phú Mỹ	Tấn	193.062	165.000	165.200	100,12%	85,57%
1.2	NPK Phú Mỹ	Tấn	8.793	22.000	22.594	102,70%	256,96%
2	Phân bón nhập khẩu thương hiệu Phú Mỹ	Tấn	28.961	40.300	40.382	100,20%	139,44%
2.1	Kali Phú Mỹ	Tấn	23.360	40.000	40.082	100,21%	171,59%
2.2	NPK	Tấn	1.050		-	-	-
2.3	DAP Phú Mỹ	Tấn	4.551	300	300	100,00%	6,59%
3	Các sản phẩm từ gốc Ure	Tấn	1.040	950	960	101,05%	92,30%
4	Phân bón tự doanh	Tấn	29.120	17.750	20.881	117,64%	71,71%
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.782,59	2.427,45	2.675,83	110,23%	150,11%
1	Từ kinh doanh phân bón	Tỷ đồng	1.758,10	2.406,26	2.648,08	110,05%	150,62%
2	Dịch vụ	Tỷ đồng	17,67	16,21	17,11	105,53%	96,81%

3	Tài chính	Tỷ đồng	1,81	2,70	3,69	136,91%	204,53%
4	Thu nhập khác	Tỷ đồng	5,01	2,28	6,94	304,01%	138,61%
III	Tổng chi phí	Tỷ đồng	1.772,11	2.372,45	2.603,84	109,75%	146,93%
1	Giá vốn	Tỷ đồng	1.727,86	2.322,80	2.552,69	109,90%	147,74%
2	Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	42,41	49,47	46,85	94,70%	110,47%
3	Chi phí khác	Tỷ đồng	1,84	0,18	4,30	2.368,44%	233,71%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,48	55,00	71,98	130,88%	686,96%
1	Từ kinh doanh phân bón	Tỷ đồng	6,11	50,40	66,25	131,44%	1.084,40%
2	Dịch vụ	Tỷ đồng	2,28	1,90	1,40	73,86%	61,46%
3	Tài chính	Tỷ đồng	1,59	2,70	3,68	136,58%	232,20%
4	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,50	-	0,65		129,88%

- Tổng sản lượng tiêu thụ: 250.018 tấn, đạt 101,63% kế hoạch năm, giảm 4,2% so với thực hiện năm 2020. Trong đó Ure PM 165.200 tấn, đạt 100,12% kế hoạch năm 2021, giảm 14,4% so với thực hiện năm 2020.
- Tổng doanh thu: Tổng doanh thu thực hiện 2.675,83 tỷ đồng, đạt 110,23% kế hoạch năm 2021, tăng 50,11% so với thực hiện năm 2020. Tỷ trọng doanh thu thực hiện cao hơn so với tỷ trọng sản lượng là do ảnh hưởng từ sự tăng đột biến về giá các loại phân bón, đặc biệt là phân đơn như Urê, DAP, Kali trong giai đoạn nửa cuối năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế: thực hiện 71,98 tỷ đồng, đạt 130,88% kế hoạch năm 2021, tăng vọt so với thực hiện năm 2020 nhờ vào hiệu quả kinh doanh các mặt hàng phân bón đặc biệt là Ure PM và Kali PM từ sự thuận lợi của thị trường và chính sách giá bán từ Cổ đông lớn PVFCCo.
- **Nhận xét về kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD:** Nhờ vào những thuận lợi khách quan, sự hỗ trợ rất lớn từ Cổ đông lớn PVFCCo cùng với sự đoàn kết, nỗ lực quyết tâm của Ban điều hành và tập thể CBCNV đã đưa PSW hoàn thành vượt mức các mục tiêu năm 2021 DHĐCD/HĐQT giao.

2. Về công tác quản lý kinh doanh -Tiếp thị truyền thông - Logistics

2.1. Công tác quản lý kinh doanh

- Các sản phẩm phân đơn, PSW vẫn phát triển theo hình thức bán cho các đại lý cấp 1 để các đại lý tự đẩy hàng xuống các cấp dưới. Bên cạnh đó, cùng PVFCCo xây dựng chương trình khuyến mãi cho nông dân để tạo lực kéo.
- Các sản phẩm NPK, PSW triển khai đội ngũ sale chào bán và chốt đơn hàng để đại lý giao hàng và thu tiền. Một số khu vực như Đồng Tháp, Cần Thơ và Kiên Giang, PSW chủ động ký hợp đồng mua bán trực tiếp với các cửa hàng, HXT, Công ty thu mua lương thực.
- Hệ thống Đại lý, cửa hàng trong năm 2021 với 13 Đại lý cấp 1 phân phối Ure, 11 Đại lý cấp 1 phân phối NPK; hơn 400 Cửa hàng bán NPK Phú Mỹ và bán trực tiếp đến hơn 10 Cửa hàng/hợp tác xã/ Công ty/dự án, phát triển thêm các cửa hàng bán trực tiếp và tham gia vào một số dự án nông nghiệp của các tỉnh.
- Công tác kinh doanh thường xuyên cải tiến, linh hoạt nhằm theo kịp môi trường kinh doanh đã thay đổi và ngày càng cạnh tranh gay gắt, cụ thể: (i) Đa dạng bộ sản phẩm phân bón; (ii) Áp dụng nhiều hình thức marketing mới, hấp dẫn; (iii) Xây dựng chính sách bán hàng đa dạng, linh hoạt đến C1 và cả C2; (iv) Dịch vụ

logistic, sau bán hàng, chăm sóc khách hàng ngày càng được chú trọng, nâng cao chất lượng.

- Thực hiện tốt vai trò cánh tay nối dài của PVFCCo tại thị trường Tây Nam Bộ, cung cấp cho thị trường và bà con nông dân những sản phẩm phân bón chất lượng và giá cả hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập của bà con nông dân DBSCL.

2.2. Công tác Tiếp thị Truyền thông và hậu mãi

PSW đã phối hợp với BKD/Ban NCPT & TT - PVFCCo và trực tiếp triển khai các hoạt động TTTT để hỗ trợ bán hàng trong năm 2021 như sau:

- Các hoạt động Tư vấn kỹ thuật (DVKT): thực hiện 31 cuộc họp nhóm nông dân, 8 cuộc Hội thảo nông dân, 28 cuộc tư vấn bán hàng và 1 cuộc tọa đàm giới thiệu sản phẩm.
 - Thực hiện cắm bảng mô hình sử dụng NPK Phú Mỹ trên các cánh đồng, gắn bảng mica giới thiệu sản phẩm ở các Cửa hàng, quảng cáo trên bạt xe tải của Đại lý, gắn bảng trụ xoay giới thiệu bộ sản phẩm, lắp đặt bảng hiệu cho Đại lý/cửa hàng, tặng quà tri ân cho nông dân sử dụng NPK Phú Mỹ...
 - Thực hiện chương trình khuyến mãi tặng dầu ăn đối với NPK Phú Mỹ; thực hiện chương trình “NPK Phú Mỹ trao tay - Nhận ngay quà tặng”, thực hiện các chương trình khuyến mại phiếu vàng cho C2 khi mua NPK Phú Mỹ, chương trình chiết khấu và hỗ trợ vận chuyển NPK Phú Mỹ cho C1 trong bối cảnh chi phí vận chuyển tăng cao do dịch bệnh và giãn cách xã hội.
 - Quảng cáo: thực hiện quảng cáo trên báo nông nghiệp, báo năng lượng...
 - Truyền thông về sản phẩm phân bón Phú Mỹ trên fanpage Phân bón Phú Mỹ-TNB.
 - Thực hiện chăm sóc khách hàng như: Tặng hoa, quà... trong ngày sinh nhật của khách hàng, ngày thành lập đại lý, dịp Lễ, Tết....
 - Giai đoạn từ tháng 6 đến tháng 12/2021 do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid - 19 đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện các hoạt động marketing như: tọa đàm, hội thảo, họp nhóm nông dân, các hoạt động chăm sóc khách hàng tập trung... Tuy nhiên, PSW đã cố gắng thay thế bằng các hình thức truyền thông online trên website, fanpage của Công ty và trên trang mạng xã hội cá nhân của các CBTT để thực hiện các hoạt động marketing hỗ trợ bán hàng.
- ⇒ Nhìn chung, các hoạt động tiếp thị và DVKT đã tạo hiệu ứng tích cực trong việc quảng bá, xây dựng thương hiệu sản phẩm phân bón Phú Mỹ tại các điểm tổ chức, giúp người nông dân, HTX, Nông trường... tiếp cận trực tiếp sản phẩm NPK Phú Mỹ, đặc biệt đối tượng có diện tích canh tác lớn, đặc biệt với hình thức marketing online là điểm nhấn mới phù hợp với bối cảnh kinh tế xã hội mới. Tuy nhiên các hoạt động này cần phải duy trì thường xuyên, sáng tạo và đồng nhất mới tạo được hiệu quả lâu dài.

2.3. Hoạt động khai thác dịch vụ kho cảng

Trong năm 2021, bên cạnh việc đáp ứng kịp thời dịch vụ kho cảng cho hàng của Cổ đông lớn PVFCCo, PSW tiếp tục duy trì khách hàng dịch vụ gửi kho Đạm Cà Mau, sản lượng khai thác hàng dịch vụ qua kho cả năm 2021 đạt trên 9.400 tấn, doanh thu khai thác đạt trên 700 triệu đồng, đã góp phần gia tăng hiệu quả sử dụng các kho đang quản lý.

3. Công tác quản lý tài chính

- Công ty sử dụng các hạn mức công nợ, hạn mức hàng tồn kho, hàng gửi kho; kế hoạch dòng tiền để tăng cường quản trị rủi ro. Công tác kiểm soát chi phí quản lý và chi phí bán hàng được thực hiện khá tốt, kết quả thực hiện chi phí quản lý và bán hàng năm 2021 là 46,85 tỷ đồng/kế hoạch 49,47 tỷ đồng, giảm 5,3% so với kế hoạch (không tính chi phí ẩn vật phẩm, quà tặng nhận từ Cổ đông lớn PVFCCo 4,1 tỷ đồng).
- Trong năm 2021, Công ty chủ động sắp xếp nguồn vốn phục vụ công tác kinh doanh hợp lý và khai thác tối ưu, nhờ vậy lợi nhuận tài chính của Công ty PSW trong năm 2021 vượt kế hoạch 36,6%, tăng 132% so với thực hiện năm 2021.
- Công nợ khách hàng cuối năm 2021 giảm so với 6 tháng đầu năm, cơ bản không còn công nợ quá hạn.

4. Công tác kế hoạch

- Ban giám đốc luôn bám sát nhiệm vụ được HĐQT, ĐHĐCD giao. Trong đó, đã chỉ đạo công tác xây dựng kế hoạch, triển khai nhiều giải pháp mới trong hoạt động quản lý, hoạt động kinh doanh, đồng thời nâng cao quản lý chi phí hiệu quả giúp tiết giảm chi phí giá vốn, chi phí quản lý bán hàng, góp phần quan trọng cho kết quả lợi nhuận đạt được trong bối cảnh thị trường phân bón cạnh tranh khốc liệt.
- Ban giám đốc luôn bám sát KH được HĐQT giao năm 2021 để đôn đốc, kiểm tra các Phòng chức năng trong quá trình thực hiện, kịp thời đưa ra các giải pháp xử lý hiệu quả và tối ưu.

5. Công tác mua sắm

Đầu tư mua sắm: Trong năm, Công ty triển khai các gói mua sắm phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh với tổng giá trị 0,84 tỷ đồng/ kế hoạch 2,57 tỷ đồng, với các đơn hàng mua sắm thiết yếu như nâng cấp hạ tầng CNTT của Công ty (Firewall), trang bị máy tính làm việc, các TTB và CCDC cấp cho các kho. PSW chỉ thực hiện mua mới TTB làm việc khi bị hư hỏng nặng hoặc đáp ứng nhu cầu phát sinh cấp thiết cho công việc. Đối với các TTB đã hết khấu hao mà vẫn còn sử dụng được, PSW không triển khai mua mới.

6. Công tác tổ chức, lao động và đào tạo

- Số lao động cuối kỳ năm 2021 là 54 người/kế hoạch 60 người.
- PSW thực hiện việc chi tiền lương, phúc lợi đúng theo quy chế, quy định của Công ty. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, thực hiện đầy đủ các loại bảo hiểm và các chế độ chính sách khác phù hợp với quy định của pháp luật, Công ty.
- Công tác đào tạo năm 2021 bám sát yêu cầu công việc, phù hợp với điều kiện của cá nhân, đề xuất đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Triển khai 9 khóa đào tạo trong năm cho 67 lượt người với kinh phí hơn 10 triệu đồng, đạt gần 111,6% kế hoạch lượt đào tạo trong khi chỉ sử dụng khoảng 51,7% kế hoạch chi phí đào tạo năm 2021, góp phần tiết giảm chi phí sử dụng cho Công ty.

7. Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp

Các hoạt động liên quan đến công tác tái cơ cấu doanh nghiệp của Công ty trong năm 2021 có các điểm chính như sau:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống Quy trình, Quy chế, Quy định đảm bảo hành lang pháp lý cho xử lý công việc.
- Phối hợp thực hiện các chỉ đạo về công tác tái cấu trúc từ Cổ đông lớn PVFCCo.

- Rà soát, bố trí nhân sự nhằm tập trung nhân sự cho khối bán hàng trong bối cảnh kinh doanh ngày càng khó khăn, cạnh tranh gay gắt, theo hướng tăng cán bộ thị trường, giảm lao động gián tiếp tại văn phòng, kho.

II. Kế hoạch Kinh doanh năm 2022

Mặc dù giá phân thể giới có dấu hiệu hạ nhiệt từ đầu tháng 1 đến tháng 2/2022, sau khi tăng sốc trong tháng 11 & 12/2021. Tuy nhiên, theo dự báo của Hiệp hội phân bón thế giới (IFA), giá phân có thể sẽ tiếp tục neo ở mức cao, thậm chí có thể tăng thêm trong nửa đầu năm 2022, do các yếu tố tác động lên nguồn cung phân bón toàn cầu (đặc biệt các vấn đề địa chính trị khó có thể kết thúc sớm). Trong khi tổng nhu cầu phân bón thế giới trong 2022 được IFA dự báo sẽ duy trì bằng hoặc tăng nhẹ so với 2021. Với dự báo giá bán thuận lợi sẽ là động lực tăng trưởng của các DN SXKD phân bón trong năm 2022.

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Ban điều hành Công ty xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần được quyết liệt triển khai nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch nhiệm vụ năm 2022, cụ thể như sau:

- Đảm bảo giữ vững thị phần Ure và phát triển mạnh thị phần NPK Phú Mỹ tại khu vực.
- Nỗ lực phấn đấu đạt sản lượng kinh doanh NPK Phú Mỹ 29.000 tấn trong năm 2022 theo kế hoạch, hướng tới gia tăng sản lượng kinh doanh vào những năm tiếp theo.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ hậu cần, xây dựng hình ảnh khác biệt với các đối thủ cạnh tranh bằng chất lượng dịch vụ tối ưu.
- Tăng cường công tác quản lý, xây dựng và phát triển hiệu quả kênh phân phối, đảm bảo bền vững cả về chiều rộng và chiều sâu.
- Tăng cường công tác quản trị, kiểm soát và tiết giảm tối đa các khoản chi phí cần tiết giảm bằng các giải pháp cụ thể, đặc biệt tiết giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại đơn vị.
- Đảm bảo hiệu quả công tác cân đối vốn, dòng tiền và quản lý công nợ để không phát sinh nợ xấu, có biện pháp xử lý để thu hồi nợ tồn đọng, khó đòi, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định, xây dựng phương án cơ cấu vốn chủ sở hữu phù hợp, đồng thời bảo toàn phần vốn góp của Cổ đông lớn PVFCCo tại PSW theo đúng quy định hiện hành.
- Chủ động mở rộng hoạt động SXKD của đơn vị, phấn đấu gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty, nâng cao năng suất lao động tại đơn vị.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2022

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2022 (tại NQ chấp thuận số 02/NQ-TNB)	Kế hoạch 2022 điều chỉnh
I	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	290.000	290.000
1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	170.000	170.000
2	NPK Phú Mỹ	Tấn	29.000	29.000
3	Đạm KeBo	Tấn	2.000	2.000
4	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp (*)	Tấn	62.000	62.000

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2022 (tại NQ chấp thuận số 02/NQ-TNB)	Kế hoạch 2022 điều chỉnh
5	Phân bón tự doanh của đơn vị	Tấn	27.000	27.000
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.549	3.824
III	Tổng chi phí	Tỷ đồng	2.525	3.800
1	Giá vốn	Tỷ đồng	2.470	3.745
2	Chi phí BHQL	Tỷ đồng	54,95	54,95
-	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	34,95	34,95
-	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	20,00	20,00
3	Chi phí tài chính và khác	Tỷ đồng		0,10
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23,77	23,77
V	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,02	19,02
VI	Các chỉ tiêu khác			
1	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	6,70	6,70
2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tạm trích 20% LNST)	Tỷ đồng	3,80	3,80
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	9	9
4	Năng suất lao động bình quân ((***) tính theo doanh thu)	Tr.d/ng/th	3.540	5.311
VII	Các chỉ tiêu đầu tư	Tỷ đồng		
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	6,19	6,19
	- Mua sắm TS TTB (*)	Tỷ đồng	6,19	6,19
2	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	6,19	6,19
	- Từ vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	6,19	6,19

(*) Với điều kiện Cổ đông lớn PVFCCo (DPM) phải đảm bảo cung cấp đủ sản lượng các mặt hàng phân bón khác mang thương Phú Mỹ theo kế hoạch đã được HĐQT của cổ đông lớn PVFCCo chấp thuận.

(**) Trong quá trình triển khai thực hiện, tùy nhu cầu thực tế Công ty có thể linh động hoán đổi/thay thế các hạng mục mua sắm nhưng vẫn đảm bảo không vượt quá tổng giá trị mua sắm được ĐHĐCĐ phê duyệt.

(***) ĐHĐCĐ cho phép HĐQT xem xét lựa chọn hình thức tính năng suất lao động hoặc theo doanh thu và lợi nhuận hoặc theo sản lượng và lợi nhuận để làm cơ sở tính toán quỹ lương của người lao động.

3. Các giải pháp thực hiện trọng tâm

3.1. Công tác kinh doanh, thị trường

- Nguồn hàng của PSW chủ yếu được cung cấp từ Cổ đông lớn là PVFCCo, do đó PSW sẽ phối hợp chặt chẽ với nhà cung cấp đảm bảo nguồn hàng sẵn có để cung cấp kịp thời cho khách hàng trước mùa vụ, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguồn hàng từ khâu nhập, lưu kho, xuất giao Đại lý và khi xuống đến nông dân.
- PSW sẽ tiếp tục rà soát và đánh giá lại HTPP, xây dựng hệ thống phân phối riêng cho các dòng sản phẩm để có chính sách tập trung cho việc phát triển thị trường NPK Phú Mỹ. Ngoài ra phát triển thêm các khách hàng tiêu thụ trực tiếp tại khu vực miền Tây cho sản phẩm Ure nguyên liệu.

- Ngoài áp dụng các chính sách bán hàng theo chính sách chung của Cổ đông lớn PVFCCo, PSW sẽ linh hoạt trong quá trình triển khai, áp dụng các chính sách ưu đãi cho các NPP/khách hàng.
- Triển khai các chương trình Tiếp thị truyền thông hỗ trợ bán hàng và tư vấn kỹ thuật sử dụng phân bón Phú Mỹ.
- Triển khai quảng bá và xây dựng hình ảnh Dạm Phú Mỹ cũng như bộ sản phẩm Phú Mỹ tại những địa bàn quan trọng trong khu vực.
- Tiếp tục nghiên cứu tìm tòi các phương thức mới trong tiếp cận khách hàng/nông dân hiệu quả.
- Tích cực tìm kiếm, làm việc với các đối tác để tìm kiếm nguồn hàng tốt, ổn định và có hiệu quả, hướng đến việc làm nhà phân phối tại địa bàn.
- Kết hợp các giải pháp marketing với nền tảng công nghệ số, các ứng dụng MXH như: facebook, zalo, viber,... để đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị, truyền thông online (Digital Marketing).

3.2. Quản lý tài chính

- Công ty tiếp tục thực hiện quản lý chặt chẽ công nợ theo từng khách hàng thông qua định mức, thường xuyên cập nhật tình hình tài chính của các Đại lý/CH thông qua các kênh thông tin để phòng ngừa các rủi ro có thể xảy ra, chú ý đến việc luân chuyển vốn nhanh để giảm bớt chi phí sử dụng vốn. Quản lý và thu hồi công nợ theo đúng quy định, không để nợ quá hạn. Khuyến khích khách hàng mua hàng theo chính sách thanh toán ngay, giảm công nợ. Theo dõi tình hình thanh toán công nợ phải thu, phải trả, báo cáo công nợ kịp thời.
- Đẩy mạnh triển khai thực hiện bảo lãnh hàng gửi kho NPP đối với phân bón mang thương hiệu dạm Phú Mỹ.
- Đồng thời quản lý chặt chẽ việc thực hiện tiết giảm chi phí tối đa trong toàn bộ hoạt động kinh doanh, góp phần gia tăng lợi nhuận cho Công ty. Bên cạnh đó chấp hành nghiêm chỉnh công tác báo cáo và công bố thông tin theo đúng quy chế công bố thông tin nhằm tạo sự minh bạch đối với cổ đông.

3.3. Công tác tổ chức nhân sự và đào tạo

- Tiếp tục sắp xếp và kiện toàn lại cơ cấu tổ chức cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty, sao cho tổ chức tinh gọn, tiết kiệm và hiệu quả nhất. Tiếp tục rà soát công tác tái cấu trúc theo hướng tinh gọn bộ máy, dịch chuyển cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ lệ nhân sự làm việc trực tiếp tại thị trường.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên môn, đào tạo cán bộ nguồn, luân chuyển hoặc tuyển mới nhân sự có năng lực và kinh nghiệm về lĩnh vực nông nghiệp bổ sung vào lực lượng nhân viên kinh doanh trực tiếp.
- Tiếp tục cải tiến chính sách trả lương, thường đảm bảo phản ánh đúng giá trị đóng góp của từng cá nhân và vị trí công việc.
- Tiếp tục thực hiện, cập nhật phần mềm hỗ trợ công tác giám sát hoạt động của CBTT và thống kê thông tin thị trường, nhu cầu vụ mùa bổ sung thông tin giúp đội ngũ CBTT đủ khả năng tư vấn cho đại lý, cửa hàng và nông dân.
- Rà soát các quy trình, quy chế, cải tiến mang tính ứng dụng cao, sao cho dễ thực hiện, giảm bớt các thủ tục hồ sơ và rút ngắn thời gian thực hiện. Đồng thời thực hiện tập huấn quy trình, thực hiện kiểm tra, đánh giá thực hiện quy trình để quy trình đi vào thực tiễn.

3.4. Công tác đầu tư nghiên cứu phát triển

- PSW sẽ chủ động tìm hiểu sâu hơn về các dịch vụ trong nông nghiệp gắn với sử dụng phân bón hiện đại, quy trình canh tác và nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa một cách đồng bộ trong hoạt động kinh doanh của Công ty, quản trị hệ thống phân phối, phương thức mua bán hàng.

3.5. Đầu tư mua sắm

Dự kiến trong năm 2022, ngoài mua sắm các trang thiết bị thông thường phục vụ hoạt động của Công ty, PSW sẽ triển khai đầu tư hạng mục tài sản có giá trị đầu tư lớn phục vụ cho hoạt động Logistic của đơn vị, các dự án cụ thể sẽ được lập phương án và báo cáo theo quy định, công tác đầu tư sẽ được thực hiện đúng theo quy chế, quy định về đấu thầu nhằm tiết kiệm chi phí cho Công ty.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Bằng



Phần 3 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty cổ phần Phân bón và Hóa Chất xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HDQT trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động của HDQT trong năm 2022 như sau:

1. Kết quả hoạt động của HDQT trong năm 2021.

1. Tình hình nhân sự của HDQT trong năm 2021.

Từ tháng 01 đến hết ngày 29/06/2021, HDQT với 05 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần, kể từ ngày 29/06/2021 HDQT đã được ĐHCĐ bầu lại nhiệm kỳ 2021 – 2026 gồm 3 thành viên, trong đó 01 thành viên HDQT chuyên trách, 1 thành viên HDQT kiêm nhiệm và 1 thành viên độc lập cụ thể như sau:

1. Ông Phạm Quý Hiền - Chủ tịch HDQT.
2. Ông Nguyễn Công Bằng - Thành Viên HDQT - Giám đốc Cty.
3. Ông Chu Văn Hách - Thành Viên HDQT độc lập.

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc. HDQT không thành lập các tiểu ban/Ủy ban kiểm toán trực thuộc.

Hoạt động của HDQT được phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HDQT để HDQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc PSW triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HDQT theo lĩnh vực được phân công.

2. Đánh giá tình hình hoạt động của PSW trong năm 2021.

Năm 2021 là năm thứ (11) mười một PSW hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, là một năm khó khăn khi các chuỗi cung ứng, logistic bị đứt gãy do tình hình dịch bệnh covid diễn biến phức tạp đã dẫn đến giá phân bón trên thị trường biến động tăng. Trước những khó khăn và thuận lợi trong năm 2021 với sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của cổ đông lớn PVFCCo, sự phối hợp và hỗ trợ của khách hàng, đối tác, sự ủng hộ của Cổ đông cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của HDQT, BGD cũng như CBNV, PSW đã nỗ lực thực hiện và hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 như sau:

2.1. Tổng quan về kết quả SXKD

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ thực hiện 2021/KH năm 2021
1	Sản lượng kinh doanh	Tấn	246.000,00	250.017,93	101,63%
2	Tổng doanh thu	Tỷ VNĐ	2.427,45	2.675,83	110,23%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	55,00	71,98	130,88%

2.2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2021, HDQT với 03 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HDQT được tổ chức

hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn cụ thể sau:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban Giám đốc (BGD) về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Theo dõi và giám sát quá trình điều hành kinh doanh, thông qua hoạt động quản trị, giám sát trực tiếp và các báo cáo, văn bản của BGD gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với BGD trong những vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành kinh doanh.

HĐQT quản lý PSW đã thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định trong luật doanh nghiệp và trong Điều lệ PSW đã được ĐHDCD thông qua.

3. Kết quả hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách từng mảng hoạt động như sau:

3.1 Ông Phạm Quý Hiên – Chủ tịch HĐQT.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Phụ trách các lĩnh vực:
 - + Quản lý và phụ trách chung các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
 - + Công tác xây dựng chiến lược phát triển;
 - + Công tác cơ cấu tổ chức và tái cấu trúc;
 - + Công tác ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ;
 - + Công tác quan hệ cổ đông & nhà đầu tư;
 - + Theo dõi chung các phòng trong Công ty.

3.2. Ông Nguyễn Công Bằng – Thành Viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc và của thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Phụ trách các lĩnh vực:
 - + Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm;
 - + Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;
 - + Chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi khác đối với người lao động và công: tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật;
 - + Công tác quản lý an toàn, môi trường, chất lượng;
 - + Lĩnh vực liên quan đến tài chính- kế toán, quản lý vốn hoạt động kinh doanh;
 - + Phương án chi trả cổ tức hàng năm;
 - + Công tác truyền thông, quản lý thương hiệu.

3.3. Ông Chu Văn Hách – Thành viên HĐQT độc lập.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của thành viên HĐQT và thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
Phụ trách các lĩnh vực:

- + Thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị. (Theo khoản 4 Điều 280 Nghị định 155/155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán).
- + Phát triển các sản phẩm mới, lĩnh vực mới trong chiến lược phát triển của Công ty, đặc biệt là các mảng liên quan đến chuỗi nông nghiệp, vật tư nông nghiệp như: Giống, kỹ thuật canh tác, công nghệ canh tác, ...

4. Báo cáo hoạt động và kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT:

Thành viên HĐQT Chu Văn Hách hoạt động độc lập, không nằm trong ban điều hành, đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT; Tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của HĐQT kể từ thời điểm được bầu vào HĐQT ngày 29/06/2021.

Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về quản trị/điều hành của Công ty trong năm 2021.

- HĐQT và bộ máy điều hành đã thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về quản trị Công ty, Điều lệ Công ty và các quyết định của ĐHCĐ và HĐQT. Các thành viên HĐQT và cán bộ điều hành đã thực hiện và tuân thủ đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn được giao theo quy định với mục tiêu bảo vệ quyền lợi cho toàn thể cổ đông của Công ty, kết quả được thể hiện qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra.
- Thành viên HĐQT độc lập phụ trách mảng phát triển các sản phẩm mới, lĩnh vực mới trong chiến lược phát triển của Công ty, đặc biệt là các mảng liên quan đến chuỗi nông nghiệp, vật tư nông nghiệp như: Giống, kỹ thuật canh tác, công nghệ canh tác, ...Hiện tại Công ty đang đẩy mạnh nghiên cứu trong hệ thống phân phối để tối ưu hóa lợi nhuận và giảm bớt khâu trung gian, giúp nông dân tiếp cận sản phẩm phân bón Phú Mỹ với giá cạnh tranh nhất trên thị trường.

5. Tổng hợp kết quả tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của các thành viên.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Quý Hiền	CT. HĐQT	6/6	100%	
2	Trịnh Văn Khiêm	TV.HĐQT	2/6	33%	Không tham gia HĐQT kể từ ngày 29/06/2021
3	Trần Tuấn Kiệt	TV.HĐQT	2/6	33%	Không tham gia HĐQT kể từ ngày 29/06/2021
4	Nguyễn Công Bằng	TV.HĐQT	6/6	100%	
5	Lê Thanh Tùng	TV.HĐQT	2/6	33%	Không tham gia HĐQT kể từ ngày 29/06/2021
6	Chu Văn Hách	TV.HĐQT	4/6	66%	Tham gia HĐQT kể từ ngày 29/06/2021

Ngoài ra, từng thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia vào việc thông qua các nghị quyết/quyết định của HĐQT qua 16 lần lấy ý kiến bằng văn bản.

HĐQT đã đề ra nhiều giải pháp nhằm định hướng, hỗ trợ cho BGD PSW trong hoạt động kinh doanh, cũng như các hoạt động quản trị khác của PSW. HĐQT chỉ đạo, xem xét, giám sát thông qua các báo cáo hoạt động kinh doanh theo tháng/quý trong năm 2021 của BGD, đồng thời hỗ trợ trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- Ban hành kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2021.
- Chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021.
- Phê duyệt kế hoạch, giám sát và chỉ đạo BGD thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021.
- Chi trả cổ tức năm 2020: 4% mệnh giá cổ phiếu.
- Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền ĐHĐCĐ.
- Quyết định về việc phê duyệt và ban hành định mức hàng tồn kho và nợ phải thu của Công ty cổ phần Phân bón & HCDK Tây Nam Bộ.
- Nghị quyết thông qua định mức đầu tư tiền gửi tại các TCTD và phê duyệt kế hoạch dòng tiền năm 2021 của PSW.
- Quyết định về việc ban hành chính sách nhân viên của CTCP phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo tái cấu trúc PSW.
- Quyết định về việc ban hành quy chế đại lý tiêu thụ sản phẩm phân bón của CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Quyết định về việc ban hành chính sách nhân viên của CTCP phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Nghị quyết về việc chấp thuận điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch năm 2022.
- Và thực thi các quyền và nghĩa vụ khác thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT.

Nhận xét chung

- Các phiên họp HĐQT đều triệu tập đúng theo quy định luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và được ban hành theo hình thức văn bản nghị quyết/quyết định.
 - Các nghị quyết/quyết định do HĐQT ban hành đều được Ban Giám đốc chỉ đạo thực hiện và đạt được những mục tiêu do HĐQT đưa ra.
- 6. Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức quản trị Công ty.**
- Tất cả các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm và được đào tạo về quản trị Công ty tại thời điểm được bầu/bổ nhiệm ngoại trừ 1 thành viên độc lập mới được bầu nhiệm kỳ 2021-2026.
 - Thành viên HĐQT luôn chủ động bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về quản trị Công ty để đáp ứng nhu cầu công việc.
- 7. Các giao dịch, lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của thành viên HĐQT trong năm 2021.**

- PSW áp dụng chế độ lương cho thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của PSW, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo chính sách nhân viên của PSW.
 - Đối với các thành viên HĐQT và thành viên BKS không chuyên trách, Công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.
 - Tiền thưởng, phúc lợi và giao dịch khác của các thành viên HĐQT:
- a. Lương, thưởng, thù lao thành viên HĐQT năm 2021.

Stt	Họ tên	Chức danh			Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
			Tiền lương	Thù lao			
I.	Hội đồng quản trị						
1	Phạm Quý Hiền	CT, HĐQT	1.008.676.609		176.722.553	126.425.000	1.311.824.162
2	Trịnh Văn Khiêm	TV, HĐQT		23.866.667			23.866.667
3	Nguyễn Công Bằng	TV HĐQT kiêm GD	855.493.460		150.328.074	120.145.000	1.125.966.534
4	Lê Thanh Tùng	TV HĐQT kiêm P.GD		23.866.667			23.866.667
5	Trần Tuấn Kiệt	TV HĐQT		23.866.667			23.866.667
6	Chu Văn Hách	TV HĐQT		24.133.333			24.133.333
TỔNG CỘNG			1.864.170.069	95.733.334	327.050.627	246.570.000	2.533.524.030

- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
- c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: không có
- d. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có
- e. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Cổ đông DPM hợp đồng mua bán phân bón và dịch vụ quảng cáo, tư vấn kỹ thuật.

(Bảng kê chi tiết các giao dịch với cổ đông nội bộ được liệt kê cụ thể trong Báo cáo quản trị năm 2021 đã được đăng tải trên website của PSW).

8. **Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:** HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị doanh nghiệp của pháp luật.

II. **Kết quả giám sát đối với Giám đốc và các thành viên trong BGD.**

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Phó Giám đốc phụ trách theo mảng để triển khai thực hiện.
- BGD đã tổ chức triển khai tốt các nghị quyết, quyết định của HĐQT để mang lại hiệu quả cao nhất cho PSW trong năm 2021.
- BGD đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, quy chế, quy định trong hoạt động điều hành kinh doanh.
- BGD đã chỉ đạo các Phòng chức năng trực thuộc rà soát, bổ sung, cập nhật quy chế, quy trình, quy định để ban hành phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế trong kinh doanh.
- BGD đã chủ động thực hiện đẩy mạnh công tác thị trường, hệ thống phân phối, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh PSW với khách hàng và bà con nông dân trong khu vực.

III. Kế hoạch và định hướng của HĐQT trong năm 2022.

Bối cảnh giá dầu thế giới diễn biến phức tạp, giá phân bón thế giới và trong nước có chiều hướng tăng, thị trường phân bón tại khu vực ĐBSCL cạnh tranh khốc liệt. Bên cạnh đó, sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi hạn hán, giá nông sản với nhiều thách thức trong sản xuất, tiêu thụ nông sản và ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tất cả những yếu tố trên sẽ là thách thức không nhỏ cho doanh nghiệp kinh doanh phân bón trong việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Nhận định những khó khăn thách thức đó, HĐQT cùng BGD PSW sẽ nỗ lực trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ năm 2022 giao:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022 đã được HĐQT chấp thuận	Kế hoạch năm 2022 điều chỉnh lại theo tình hình thực tế
1	Sản lượng kinh doanh	Tấn	290.000	290.000
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.549,03	3.824
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23,77	23,77
4	Chi trả cổ tức	%	9	9

- Hội đồng Quản trị đề ra phương hướng hoạt động năm 2022 như sau:
- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT.
 - Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2022 do ĐHĐCĐ thông qua.
 - Giám sát các hoạt động của BGD và các cán bộ quản lý Công ty nhằm đảm bảo hoạt động của PSW đạt được mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ và phát triển bền vững. Bảo vệ và phát triển uy tín, hình ảnh và thương hiệu các sản phẩm của PSW cung cấp tới khách hàng và nông dân.
 - Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường và lấy ý kiến để giải quyết kịp thời các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
 - Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, chỉnh sửa các quy chế, quy định, quy trình đang áp dụng tại PSW cho phù hợp với luật pháp và tình hình thực tế. Triển khai xác định mô hình kinh doanh phù hợp cũng như áp dụng công nghệ 4.0 vào quản lý, thực hiện tái cấu trúc PSW và nhân sự có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn vững vàng và phù hợp để đảm bảo tối ưu hóa kết quả hoạt động PSW.
 - Tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc Công ty. Rà soát, cập nhật và cụ thể hóa chiến lược phát triển PSW đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.
 - Quan tâm và bảo vệ tối đa quyền lợi hợp pháp cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác được ĐHĐCĐ giao.

Trên đây là báo cáo về công tác quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của HĐQT PSW. HĐQT cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng để đáp ứng sự mong đợi của cổ đông, đem lại lợi ích cao nhất cho PSW.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Hiến

Phần 4- BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN.

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS).
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2021 của PSW đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

BKS trân trọng báo cáo trước ĐHĐCĐ tình hình hoạt động năm 2021 của PSW và công tác thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và Ban Giám đốc (BGD) trong năm 2021.

I. Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty

- Tổng sản lượng tiêu thụ: 250.017 tấn phân bón = 101,63% kế hoạch, trong đó Ure Phú Mỹ: 165.200 tấn (100,12%); NPK Phú Mỹ sản xuất: 22.594 tấn (102,7%) và các loại phân bón khác là 62.224 tấn (105,46%).
- Tổng doanh thu: 2.675.826 triệu đồng.
- Chi phí bán hàng: 27.410 triệu đồng (không tính 4,1 tỷ chi phí ấn vật phẩm quảng cáo, quà tặng nhận từ TCT).
- Chi phí quản lý: 19.437 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 71.984 triệu đồng.

II. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS năm 2021

1. Trong năm 2021, BKS đã thực hiện:
 - Giám sát việc tuân thủ theo quy định của Điều lệ PSW đối với hoạt động của HĐQT và BGD. Giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ; tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021. Giám sát trình tự, thủ tục ban hành các quy chế của PSW.
 - Kiểm tra tính hợp lý trong tổ chức công tác lập báo cáo tài chính.
 - Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập trước khi HĐQT chấp thuận.
 - Trong năm 2021, BKS đã họp 6 lần với các nội dung:
 - ✚ Thẩm định số liệu trên báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.
 - ✚ Thẩm định số liệu trên báo cáo tài chính quý 1/2021.
 - ✚ Giới thiệu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025.
 - ✚ Họp bầu Trưởng Ban kiểm soát.
 - ✚ Thẩm định số liệu trên báo cáo tài chính quý 2/2021.
 - ✚ Thẩm định số liệu trên báo cáo tài chính quý 3/2021.

Báo cáo tài chính của PSW về cơ bản đã phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty; việc ghi chép, phân loại và trình bày tuân thủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành. BCTC đã được Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét và kiểm toán theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên phê chuẩn. Qua thẩm định BCTC Ban Kiểm soát đã có ý kiến nhận xét, kiến nghị về công tác quản lý tiền gửi, kiểm soát công nợ và chi phí cũng như việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch để kiểm soát hoạt động của Công ty được tốt hơn.

2. Thù lao và các khoản thu nhập khác của BKS

Stt	Họ tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ)
1	Mai Hồng Khánh	T.BKS	42.000.000
2	Bùi Trịnh Vân Anh	TV.BKS	30.000.000
3	Phạm Thị Á Châu	TV.BKS	30.000.000
Tổng cộng			102.000.000

III. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý của HĐQT

Hội đồng quản trị phân công công việc cho các thành viên theo lĩnh vực để có ý kiến.

Năm 2021, HĐQT họp 6 lần và lấy ý kiến thành viên HĐQT 16 lần để chỉ đạo, xem xét, giám sát các báo cáo hoạt động kinh doanh theo tháng/quý trong năm 2021 của BGD trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT.

Ngày 21/07/2021 Công ty đã ban hành Nghị quyết số 14/NQ-TNB về việc chi trả cổ tức năm 2020 là 4%/mệnh giá cổ phần.

IV. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của BGD

BGD thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, nhờ sự đoàn kết, nỗ lực của BGD, tập thể CBCNV quyết tâm đề ra nhiều giải pháp, tận dụng những cơ hội, những thuận lợi của thị trường và sự hỗ trợ rất lớn từ Cổ đông lớn PVFCCo trong các chính sách bán hàng đã đưa PSW hoàn thành vượt mức các mục tiêu năm 2021 ĐHĐCĐ/HĐQT giao.

BGD có thực hiện phân công cho các thành viên trong BGD, trao đổi công việc để tìm giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh của PSW, việc quản lý, điều hành vẫn đảm bảo mang lại lợi nhuận cho PSW và lợi ích cho cổ đông.

V. Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

Các kiến nghị, góp ý của BKS được BGD lắng nghe và hoàn thiện. BKS được tham dự các cuộc họp HĐQT và họp giao ban Công ty và được trao đổi ý kiến tại các cuộc họp để tìm giải pháp thực hiện các kế hoạch được giao.

VI. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2022

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, điều lệ và các quy chế của PSW trong hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp.
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết/ quyết định/ chỉ đạo của ĐHĐCĐ/HĐQT tại PSW.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã được HĐQT giao và ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý/6 tháng/năm.
- Kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý đã được HĐQT giao.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định.

VII. Kiến nghị:

- Diễn biến thị trường có nhiều thay đổi đề nghị công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch từng quý, tránh chỉ tiêu kế hoạch dồn về những tháng cuối năm.
- Đẩy mạnh công tác bán hàng NPK Phú Mỹ sản xuất.
- Thường xuyên kiểm soát công nợ của khách hàng.

VIII. Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2022

Xét năng lực, uy tín và dễ phù hợp trong việc hợp nhất báo cáo tài chính toàn ngành và DPM. BKS PSW kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, BKS lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022: (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam hoặc (3) Công ty Pricewaterhouse & Cooper.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Mai Hồng Khánh

Phần 6 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị:

Ông Phạm Quý Hiền	Chủ tịch
Ông Nguyễn Công Bằng	Ủy viên
Ông Chu Văn Hách	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021)
Ông Trịnh Văn Khiêm	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021)
Ông Lê Thanh Tùng	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021)
Ông Trần Tuấn Kiệt	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2021)

Ban Giám đốc:

Nguyễn Công Bằng	Giám đốc
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt

Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Nguyễn Công Bằng

Giám đốc

Ngày 08 tháng 03 năm 2022

Thành phố Cần Thơ, CHXHCN Việt Nam



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2022, từ trang 04 đến trang 21, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng

ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hoàng Lan Hương

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số 0898-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 08 tháng 03 năm 2022

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Lương Tuấn Đạt

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 4370-2018-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		335.300.181.648	217.088.605.709
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	130.652.507.070	124.677.224.390
1. Tiền	111		3.952.507.070	3.277.224.390
2. Các khoản tương đương tiền	112		126.700.000.000	121.400.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	20.000.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		20.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		109.027.556.030	50.868.483.735
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	12.441.632.259	50.713.183.050
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	96.274.742.950	104.550.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	311.180.821	50.750.685
IV. Hàng tồn kho	140	9	75.491.584.260	41.425.658.763
1. Hàng tồn kho	141		75.491.584.260	41.425.658.763
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		128.534.288	117.238.821
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	128.534.288	117.238.821
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		21.609.770.945	22.136.236.714
I. Tài sản cố định	220		20.528.406.722	21.256.141.378
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	5.330.062.516	5.941.276.888
- Nguyên giá	222		37.142.299.504	36.994.272.613
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(31.812.236.988)	(31.052.995.725)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	15.198.344.206	15.314.864.490
- Nguyên giá	228		15.649.117.425	15.649.117.425
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(450.773.219)	(334.252.935)
II. Tài sản dài hạn khác	260		1.081.364.223	880.095.336
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	1.081.364.223	880.095.336
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		356.909.952.593	239.224.842.423

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

U SỔ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		121.357.007.876	43.202.867.971
I. Nợ ngắn hạn	310		121.357.007.876	43.202.867.971
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	75.825.890.534	27.458.120.669
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	22.384.811.132	5.463.544.790
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	4.717.000.110	1.240.801.728
4. Phải trả người lao động	314		6.579.865.244	5.094.401.743
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	936.642.994	782.645.457
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	667.180.000	622.240.526
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		10.245.617.862	2.541.113.058
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		235.552.944.717	196.021.974.452
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	235.552.944.717	196.021.974.452
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		170.000.000.000	170.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		170.000.000.000	170.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.928.985.693	18.928.985.693
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		46.623.959.024	7.092.988.759
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		292.988.759	398.824.169
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		46.330.970.265	6.694.164.590
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		356.909.952.593	239.224.842.423

Lê Thị Diễm Chi
Người lập biểu

Nguyễn Thành Công
Kế toán trưởng

Nguyễn Công Bằng
Giám đốc

Ngày 08 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết		Năm nay	Năm trước
	Mã số	minh		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	2.681.484.460.675	1.804.013.899.217
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	16.292.829.863	28.239.284.645
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	20	2.665.191.630.812	1.775.774.614.572
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	2.552.692.414.749	1.727.861.100.782
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		112.499.216.063	47.913.513.790
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	3.692.715.121	1.805.493.042
7. Chi phí tài chính	22		8.886.150	219.023.643
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	218.993.643
8. Chi phí bán hàng	25	24	31.510.405.002	27.101.025.523
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	19.448.583.189	16.922.146.646
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		65.224.056.843	5.476.811.020
11. Thu nhập khác	31	25	6.941.821.939	5.008.288.506
12. Chi phí khác	32		181.664.214	6.459.188
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		6.760.157.725	5.001.829.318
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		71.984.214.568	10.478.640.338
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	14.630.985.380	2.110.934.600
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		57.353.229.188	8.367.705.738
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	2.725	394

Lê Thị Diễm Chi
Người lập biểu

Nguyễn Thành Công
Kế toán trưởng

Nguyễn Công Bằng
Giám đốc

Ngày 08 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	71.984.214.568	10.478.640.338
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.743.009.781	1.768.680.862
Các khoản dự phòng	03	-	(1.575.634.627)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(5.809.000)	30.000
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(4.503.662.521)	(2.305.493.042)
Chi phí lãi vay	06	-	218.993.643
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	69.217.752.828	8.585.217.174
Thay đổi các khoản phải thu	09	(58.048.642.159)	26.591.952.658
Thay đổi hàng tồn kho	10	(34.065.925.497)	41.643.949.574
Thay đổi các khoản phải trả (không kê thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	67.074.624.938	(1.373.166.846)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(212.564.354)	524.956.778
Tiền lãi vay đã trả	14	-	(218.993.643)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(11.312.535.217)	(1.468.851.543)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(3.317.754.119)	(1.971.581.883)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	29.334.956.420	72.313.482.269
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(197.117.800)	(455.772.000)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(40.000.000.000)	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	20.000.000.000	20.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.575.075.060	1.897.663.452
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(16.622.042.740)	21.441.891.452
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6.737.520.000)	(8.001.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(6.737.520.000)	(8.001.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	5.975.393.680	85.753.873.721

Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	124.677.224.390	38.923.380.669
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(111.000)	(30.000)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	130.652.507.070	124.677.224.390

Lê Thị Diễm Chi
 Người lập biểu

Nguyễn Thành Công
 Kế toán trưởng

Nguyễn Công Bằng
 Giám đốc
Ngày 08 tháng 03 năm 2022

Phần 7 - TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ vào Điều lệ PSW đã được ĐHĐCĐ thông qua;

Căn cứ vào quy chế quản lý tài chính PSW đã được HĐQT ban hành.

Để có cơ sở trích lập các quỹ cho hoạt động của PSW và trả cổ tức cho các cổ đông, PSW kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (Đính kèm phụ lục A).
2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 (Đính kèm phụ lục B).

Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và biểu quyết thông qua các phương án phân phối lợi nhuận trên.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Hiền

22
3T
HÀ
NV
DÀI
HAI
1-1

PHỤ LỤC A
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021

Dvt : đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
<i>I</i>	<i>Lợi nhuận trước thuế năm 2021</i>	<i>71.984.214.568</i>
<i>II</i>	<i>Lợi nhuận sau thuế năm 2021</i>	<i>57.353.229.188</i>
<i>III</i>	<i>Trích lập các quỹ trong năm 2021 như sau</i>	<i>11.022.258.923</i>
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi *	11.022.258.923
<i>1.1</i>	<i>Quỹ khen thưởng</i>	<i>7.715.581.246</i>
<i>1.2</i>	<i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>3.306.677.677</i>
<i>IV.</i>	<i>Lợi nhuận còn lại sau phân phối các Quỹ</i>	<i>46.330.970.265</i>
<i>V.</i>	<i>Lợi nhuận các năm trước chuyển sang</i>	<i>292.988.759</i>
<i>VI.</i>	<i>Số cổ phần</i>	<i>17.000.000</i>
<i>VII.</i>	<i>Tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 (17%)</i>	<i>28.900.000.000</i>
<i>VIII.</i>	<i>Lợi nhuận chuyển sang năm sau</i>	<i>17.723.959.024</i>

** Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2021 tỷ lệ trích 20% nhưng tối đa không vượt quá 06 tháng lương bình quân theo nghị quyết số 375/NQ-PBHC ngày 07/12/2021.*

PHỤ LỤC B
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I.	Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2022	19.016.715.176
II.	Kế hoạch trích lập các quỹ	3.803.343.035
	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (20%LNST)	3.803.343.035
	<i>Trong đó:</i>	
1	<i>Quỹ khen thưởng (70% LNST)</i>	2.662.340.125
2	<i>Quỹ phúc lợi (30% LNST)</i>	1.141.002.911
III.	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	17.723.959.024
IV.	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2022	32.937.331.165
V.	Tỷ lệ chia cổ tức (9%)	15.300.000.000
VI.	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	17.637.331.165

*** Lưu ý :**

Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi là 10% trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

HỒ
KHI
BỘ
CÁ

Phần 8 - BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022.

I. Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2021.

Báo cáo kết quả thực hiện năm 2021 như sau:

Stt	Họ tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
I.	Hội đồng quản trị						
1	Phạm Quý Hiển	CT. HĐQT	1.008.676.609		176.722.553	126.425.000	1.311.824.162
2	Trịnh Văn Khiêm	TV.HĐQT		23.866.667			23.866.667
3	Nguyễn Công Bằng	TV HĐQT kiêm GD	855.493.460		150.328.074	120.145.000	1.125.966.534
4	Lê Thanh Tùng	TV HĐQT kiêm P.GD		23.866.667			23.866.667
5	Trần Tuấn Kiệt	TV HĐQT		23.866.667			23.866.667
6	Chu Văn Hách	TV HĐQT		24.133.333			24.133.333
II.	Ban kiểm soát						
1	Mai Hồng Khánh	T.BKS		42.000.000			42.000.000
2	Bùi Trịnh Văn Anh	TV.BKS		30.000.000			30.000.000
3	Phạm Thị Á Châu	TV.BKS		30.000.000			30.000.000
TỔNG CỘNG			1.864.170.068	197.733.334	327.050.627	246.570.000	2.635.524.030

II. Kế hoạch về tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2022.

Căn cứ theo tình hình thực hiện năm 2021, PSW dự kiến xây dựng kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

- Kế hoạch (lương, lương bổ sung, thưởng, thù lao): 2.607.000.000 đồng.
- Dự phòng, chi khác: 151.200.000 đồng.
- Tổng cộng: 2.758.200.000 đồng.

(Ghi chú: Trong trường hợp Lợi nhuận Công ty vượt kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thông qua, thì cứ 1% lợi nhuận vượt được trích thêm 2% quỹ lương kế hoạch, nhưng tối đa không vượt quá 20% quỹ lương kế hoạch).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Hiển

**Phần 9 - TỜ TRÌNH THÔNG QUA NỘI DUNG ỦY QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ CHO
HĐQT PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY
ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035 VÀ TÀI CƠ CẤU
CÔNG TY**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí
Tây Nam Bộ

Căn cứ Điều lệ PSW đã được ĐHĐCĐ thành lập Công ty thông qua ngày
29/12/2010 và sửa đổi bổ sung ngày 29/06/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2016 của ĐHĐCĐ DPM về việc
thông qua Chiến lược phát triển của DPM đến năm 2025, định hướng phát triển đến năm
2035 và kế hoạch 5 năm 2016 -2020;

Căn cứ Nghị quyết số 376/NQ-PBHC ngày 26/10/2011 của HĐQT DPM về việc
thông qua Chiến lược phát triển của PSW đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2021 phiên họp ĐHĐCĐ
thường niên năm 2021.

Nhằm chủ động, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của PSW về chiến lược phát
triển đến năm 2025, định hướng phát triển đến năm 2035 và kế hoạch 5 năm gần nhất,
đáp ứng hoạt động kinh doanh trong tình hình mới, đảm bảo sự phát triển PSW bền
vững, quyền lợi và lợi ích của Cổ đông. HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và ủy quyền
cho HĐQT tiếp tục rà soát, cập nhật đề hoàn thiện và phê duyệt chiến lược Công ty và tái
cơ cấu Công ty.

1. Chiến lược phát triển đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035;
2. Các chiến lược chức năng;
3. Các kế hoạch phát triển chức năng trung và dài hạn;
4. Đề án tái cơ cấu Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Quý Hiên